

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2020/HSST**
Ngày: 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di

2. Ông Nguyễn Nam Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST, ngày 06/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/HSST ngày 24/4/2020, đối với bị cáo:

Võ Văn S, tên gọi khác: Nghĩa; sinh năm: 2000; tại: tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn Thanh Tân, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 19/12/2019 và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 10 giờ ngày 19/12/2019 tổ công tác Công an huyện T phối hợp với đồn biên phòng H – Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận và Công an xã C, huyện T tiến hành kiểm tra tại khu vực tiệm Internet Thành Trung thuộc thôn Hà Thủy 1, xã C phát hiện Võ Văn S (Nghĩa), sinh năm 2000 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của S 01 hộp hình trụ được quấn băng keo màu đen có nắp đậy, kích thước khoảng (4cm x 4cm), bên trong hộp có 09 đoạn ống nhựa (gồm 4 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam và 05 đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh) được hàn kín 02 đầu, kích thước mỗi đoạn khoảng (01cm x 02cm) bên trong mỗi đoạn có chất rắn dạng nén và S khai nhận chất rắn đó là hêrôin của S. Thu giữ trên người của S số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Quá trình điều tra Võ Văn S khai nhận: do nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 18/12/2019 S đi đến khu vực Dốc Động gần trường tiểu học C 3 thuộc thôn Hà Thủy 1, xã C tìm người thanh niên tên M (không rõ lai lịch) để mua ma túy sử dụng. S gặp M mua 1.000.000 đồng ma túy, M đưa cho S 10 tép hêrôin, S cất giấu số hêrôin trong người sau

đó đi về. Đến khoảng 06 giờ ngày 19/12/2019 S mang số ma túy mua được đi đến khu vực vắng thuộc thôn Hà Thủy 1, xã C sử dụng hết 01 tép ma túy. S nhặt 01 hộp hình trụ bỏ 09 tép ma túy còn lại vào trong hộp cất giấu trong người. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/12/2019 trong lúc S đang chơi tại khu vực tiệm Internet Thành Trung thuộc thôn Hà Thủy 1, xã C thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 1172/KLGD-PC09 ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,3067 gam; là hêrôin.

Hoàn lại đối tượng giám định: các đoạn ống nhựa đã nêu tại mục II và 0,2184 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1172.

Bản cáo trạng số: 23/CT/VKS-HS, ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Võ Văn S, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo S từ 12 đến 18 tháng tù.

Về phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002440 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T vì không liên quan đến việc phạm tội

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật sau giám định gồm: các đoạn ống nhựa đã nêu tại mục II và 0,2184 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1172.

- Đối với người đàn ông tên M đã bán ma túy cho S, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang,

kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 19/12/2019 Võ Văn S đã cất giữ trong người của mình 01 hộp hình trụ được quấn băng keo màu đen có nắp đậy, kích thước khoảng (4cm x 4cm), bên trong hộp có 09 đoạn ống nhựa (gồm 4 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam và 05 đoạn ống nhựa màu trắng xọc xanh) được hàn kín 02 đầu, kích thước mỗi đoạn khoảng (01cm x 02cm) bên trong mỗi đoạn có chất rắn dạng nén là hêrôin của S có khối lượng 0,3067 gam, để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Vì vậy, bản cáo trạng số 23/CT/VKSTP-HS ngày 05/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Võ Văn S, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, hơn nữa ma túy là loại độc dược, là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy nên bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều tội phạm khác, nhưng vì xem thường pháp luật, bị cáo vẫn cất giấu trong người để sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002440 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định gồm: các đoạn ống nhựa đã nêu tại mục II và 0,2184 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1172 là các vật dụng dùng trong việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông tên M đã bán ma túy cho S, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Võ Văn S, phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

3. Xử phạt: bị cáo Võ Văn S **15** (mười lăm) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (19/12/2019)

4. Phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo tại biên lai thu tiền số 0002440 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T vì không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định gồm: các đoạn ống nhựa đã nêu tại mục II và 0,2184 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1172.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020, giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Võ Tấn Sinh